Digitally signed by Vn phòng y ban nhân dân
Date: 2019.02.27 13:59:41 +07:00

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2084 /KL-UBND	*Đồng Nai, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra hoạt động nhập khẩu phế liệu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Ngày 28/9/2018, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 3431/QĐ-UBND về việc thanh tra hoạt động nhập khẩu phế liệu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra trực tiếp đối với các Doanh nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu dùng làm nguyên liệu sản xuất, Cục Hải quan, Sở Tài nguyên và Môi trườngvà xác minh, làm việc với các cá nhân, tổ chức có liên quan.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 07/BC-ĐTT ngày 15/01/2019 của Trưởng đoàn thanh tra, Chủ tịch UBND tỉnh kết luận như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG:

Trong năm 2018, trước tình hình thực tế một số nước (là thị trường nhập khẩu phế liệu lớn của thế giới) đã hạn chế, cấm nhập khẩu một số loại phế liệu, vì vậy tạo nên sự dịch chuyển lượng lớn phế liệu nhập khẩu vào các nước trong khu vực Đông Nam Á, trong đó có Việt Nam và việc kiểm soát quy trình nhập khẩu, trung chuyển, quá cảnh hàng hóa là phế liệu chưa chặt chẽ dẫn đến tồn đọng lượng lớn lô hàng phế liệu nhập khẩu không xác định được chủ hàng tại các cảng biển nước ta. Bên cạnh đó, việc nhập khẩu phế liệu, dây chuyền công nghệ sản xuất, tái chế nếu không được kiểm soát chặt chẽ sẽ là kẽ hở để nước ta có nguy cơ trở thành nơi tiếp nhận chất thải và công nghệ sản xuất, tái chế lạc hậu, gây ô nhiễm môi trường từ các nước khác trên thế giới.Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, ngày 10/8/2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có Văn bản số 4279/BTNMT-PC giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành lập đoàn thanh tra tiến hành thanh tra hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn.

Thực hiện Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 17/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường công tác quản lý đối với hoạt động nhập khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất và chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường; ngày 28/9/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 3431/QĐ-UBND về việc thành lập Đoàn thanh tra do Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông Vận tải và các cơ quan có liên quan thanh tra hoạt động nhập khẩu phế liệu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; đối tượng thanh tra là 28 doanh nghiệp đã được cấp Giấy chứng nhận/xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu phế liệu và các cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, các tổ chức, cá nhân có liên quan(sau khi đã loại trừ số đối tượng thuộc diện thanh tra của Bộ Tài nguyên và

Số 02, Nguyễn Văn Trị, P. Thanh Bình, TP. Biên Hòa
TEL: (0251) 3822501 – FAX: (0251) 3823854 – 3824934

Môi trường); thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2013 đến nay; nội dung thanh tra theo quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về điều kiện nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất và Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

1. Việc cấp giấy, cấp đổi, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu:

- Từ năm 2013 đến nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai đã cấp 32 Giấy chứng nhận/xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu(gọi tắt là Giấy chứng nhận) cho 31 doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; trong đó Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp 06 Giấy chứng nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp 25 Giấy chứng nhận.

- Từ năm 2013 đến nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai chưa có trường hợp cơ sở nào bị thu hồi Giấy chứng nhậntrong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

2. Kết quả kiểm tra việc cấp giấy chứng nhận:

Ngày 10/8/2018, Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quyết định số 2535/QĐ-BTNMT thanh tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường đối với công tác cấp giấy chứng nhận đối với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai, thời kỳ thanh tra từ năm 2013 đến năm 2018. Do đó Đoàn thanh tra không kiểm tra nội dung cấp giấy của Sở Tài nguyên và Môi trường.

II. VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KIỂM TRA, THÔNG QUAN PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU:

1. Về việc chấp hành thủ tục nhập khẩu phế liệu của các doanhnghiệp:

a) Số liệu tổng hợp:

Trong 31 doanh nghiệp đã được cấp giấy chứng nhận, có 03 doanh nghiệp được Bộ Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra tạiQuyết định số 2535/QĐ-BTNMT ngày 10/08/2018 và 28 doanh nghiệp đượcChủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai tiến hành thanh tra tạiQuyết định số3431/QĐ-UBND ngày 28/9/2018;

Trong 28 doanh nghiệp được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận, có:

- 01 doanh nghiệp giải thể;

- 01 doanh nghiệp ngưng hoạt động sản xuất kinh doanh;

- 04 doanh nghiệp không nhập khẩu phế liệu sau khi được cấp Giấy chứng nhận.

- 16 doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài;

- 06 doanh nghiệp nhập khẩu từ khu chế xuất, khu phi thuế quan và doanh nghiệp chế xuất trong nước.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo).

b) Kết quả thanh tra:

* Về việc nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài của các doanh nghiệp:

- Về chủng loại, khối lượng phế liệu nhập khẩu:

Phế liệu nhập khẩu từ nước ngoài chủ yếu là các nhóm hàng được quy định trong danh mục phế liệu được phép nhập khẩu;khối lượng nhập khẩu của các doanh nghiệp theo khối lượng ghi trong Giấy chứng nhậnthuộc danh sách kiểm tra như sau:

+ Phế liệu từ mai, vỏ động vật thân mềm thuộc nhóm 0508;

+ Xỉ hạt từ công nghiệp luyện kim thuộc nhóm 2618;

+ Phế liệu mảnh vụn của plastic, thuộc nhóm 3915;

+ Phế liệu từ giấy thuộc nhóm 4707;

+ Phế liệu từ sắt, thép, gang thuộc nhóm 7204.

- Về chấp hành trình tự, thủ tục nhập khẩu phế liệu:

Qua kiểm tra các hồ sơ nhập khẩu phế liệu do các doanh nghiệp cung cấp, nhận thấy:

+ Về hồ sơ nhập khẩu phế liệu: Ngoài các hồ sơ nhập khẩu theo quy định của cơ quan hải quan, trước khi nhập khẩu phế liệu, các doanh nghiệp đã cung cấp giấy chứng nhận; gửi thông báo nhập khẩu phế liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường; bản cam kết pháp lý về tài chính và các giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu của các cơ quan chuyên ngành theo quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Về quản lý và sử dụng phế liệu nhập khẩu: Đa số các doanh nghiệp đã sử dụng phế liệu nhập khẩu để làm nguyên liệu sản xuất theo đúng quy định. Tuy nhiên, qua thanh tra phát hiện 03 doanh nghiệp có hành vi vi phạm quy định về quản lý và sử dụng phế liệu nhập khẩu, cụ thể:

+ 02 doanh nghiệp có hành vi bán một phần khối lượng phế liệu nhập khẩu ra bên ngoài, cụ thể:

• Công ty TNHH Polycom đã bán khối lượng 71.303 kgphế liệu mã HS: 3915 (Phế liệu và mẩu vụn của plastic (nhựa) tại 03 tờ khai hàng hóa nhập khẩu (gồm Tờ khai số 100363722100 ngày 13/04/2015; Tờ khai số 100268647400 ngày 21/01/2015; Tờ khai số 100363762330 ngày 13/4/2015) cho các tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu.

• Công ty cổ phần thép Biên Hòa đã bán khối lượng 226.220 kg phế liệu thép mã HS 72044900 cho Công ty CP thép Thủ Đức - VNSteel (VIKIMCO)tại Tờ khai số 100054354300 ngày đăng ký ngày 02/7/2014.

+ 01 doanh nghiệp là Công ty cổ phần tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai đã có hành vi sử dụng khối lượng 1.845,95 tấn phế liệu xỉ hạt nhỏ nhập khẩu không đúng địa chỉ theo giấy chứng nhận.

+ Đoàn thanh tra đã kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan xử lý hành vi vi phạm của 03 doanh nghiệp nêu trên theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường. Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã có các Văn bản số 13810/UBND-CNN ngày 17/12/2018 và Văn bản số 14540/UBND-CNN ngày 28/12/2018 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xem xét, xử lý đối với hành vi sai phạm của 03 đơn vị nêu trên.

+ Về việc báo cáo tình hình nhập khẩu và sử dụng phế liệu trong năm của các doanh nghiệp gửi Sở Tài nguyên và Môi trường; nhìn chung đa số các doanh nghiệp chấp hành theo quy định tại Phụ lục 6 Thông tư liên tịch số 34/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 và Phụ lục 13a Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường. Tuy nhiên, vẫn còn 05 doanh nghiệp việc báo cáo thống kê số liệu khối lượng phế liệu nhập khẩu chưa kịp thời, chính xác theo hồ sơ nhập khẩu.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo).

* Việc nhập khẩu phế liệu từ khu chế xuất, khu phi thuế quan và doanh nghiệp chế xuất:

Qua kiểm tra các hồ sơ nhập khẩu phế liệu từ khu chế xuất, khu phi thuế quan và doanh nghiệp chế xuất, thể hiện:

- Giai đoạn từ ngày 01/01/2013 đến trước ngày 15/06/2015:

Việc nhập khẩu phế liệu từ khu chế xuất, khu phi thuế quan và doanh nghiệp chế xuất trong nước, thủ tục nhập khẩu được thực hiện như nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài. Qua kiểm tra các hồ sơ nhập khẩu phế liệu, các doanh nghiệp đã cung cấp giấy chứng nhận; thông báo nhập khẩu phế liệu; bản cam kết pháp lý về tài chính và các giấy chứng nhận kiểm tra chất lượng phế liệu nhập của các cơ quan chuyên ngành theo quy định. Có một số trường hợp doanh nghiệp sử dụng Giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại (hoặc vận chuyển, hoặc xử lý, tiêu hủy) chất thải nguy hại do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp thay cho Giấy chứng nhậntheo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 5128/BTNMT-TCMT ngày 12/12/2013 về việc nhập khẩu phế liệu của doanh nghiệp chế xuất và Văn bản số 8150/TCHQ-GSQL ngày 26/12/2013 của Tổng Cục Hải quan về việc nhập khẩu phế liệu từ doanh nghiệp chế xuất và khu phi thuế quan. Tuy nhiên, việc lưu trữ hồ sơ nhập khẩu phế liệu của một số doanh nghiệp chưa đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định.

- Giai đoạn từ ngày 15/06/2015 đến nay:

Chính phủ ban hành Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 về quản lý chất thải và phế liệu, tại Khoản 3, Điều 1 quy định *"...Việc thu gom, vận chuyển chất thải từ khu phi thuế quan, khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất vào nội địa được thực hiện thống nhất như đối với chất thải ngoài khu phi thuế quan, khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất theo quy định tại Nghị định này; không áp dụng quy định tại Chương VIII Nghị định này đối với phế liệu từ khu phi thuế quan, khu chế xuất và doanh nghiệp chế xuất.."*. Theo các quy định nêu trên, từ ngày 15/06/2015 (là ngày Nghị định số 38/2015/NĐ-CP có hiệu lực thi hành)mặt hàng phế liệu thu mua từ khu chế xuất, khu phi thuế quan và doanh nghiệp chế xuất được thực hiện như phế liệu thu mua ngoài khu phi thuế quan, khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất. Do đó, các doanh nghiệp không phải lập thủ tục nhập khẩu phế liệu.

2. Việc chấp hành thủ tục thông quan phế liệu nhập khẩu của cơ quan hải quan

a) Việc chấp hành trình tự, thủ tục về hồ sơ thông quan nhập khẩu phế liệu:

Qua kiểm tra một số bộ hồ sơ thông quan nhập khẩu phế liệu của các cơ quan hải quan, thể hiệnngoài hồ sơ hải quan theo quy định hiện hành,các lô hàng nhập khẩu đều có các loại giấy tờ, hồ sơ theo quy định về nhập khẩu phế liệu như:Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩudo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và môi trường cấp; thông báo nhập khẩu phế liệu của doanh nghiệp gửi và đượcBộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và môi trường chấp thuận, có bản cam kết pháp lý về tài chính.

b) Về việc tổ chức giám định chuyên ngành, chứng nhận hợp quy đối với lô hàng phế liệu nhập khẩu:

Qua kiểm tra hồ sơ một số lô hàng nhập khẩu do các doanh nghiệp cung cấp, thể hiện: Các hồ sơ cơ bản đều được lấy mẫu giám định xác định bản chất hàng hóa, chứng nhận hợp quy theo quy định.Trong đó, có 01 trường hợp của Công ty TNHH Kỹ thuật Bueno hồ sơ không có chứng nhận hợp quy cho lô hàng nhập khẩu thuộc 02 tờ khai đăng ký năm 2016 tại Chi cục Hải quan Nhơn Trạch - Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai, hàng hóa được kiểm hộ tại Chi cục Hải quan Cảng Sài Gòn Khu vực III (VICT) - Cục Hải quan Tp Hồ Chí Minh. Qua làm việc, Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai xác định kiểm hóa viên đãcăn cứ kết quả giám định của lô hàng cùng loại trước đó, đối chiếu với hàng hóa thực tế nhập khẩu xác định đúng khai báo, do vậy đã thực hiện cho thông quan hàng hóa.

c) Việc kiểm soát danh mục phế liệu được phép nhập khẩu:

Các loại phế liệu thông quan nhập khẩu trong giai đoạn từ ngày 01/01/2013 đến nay đều thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu theo quy định tại Quyết định số 12/2006/QĐ-BTNMT ban hành Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và môi trường ban hành, Thông tư 01/2013/TT-BTNMT ngày 28/01/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phế liệu được phép nhập khẩu để làm nguyên liệu sản xuất và Quyết định 73/2014/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính

phủ quy định danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

III. VIỆC CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP

1. Về kho bãi, công nghệ, thiết bị xử lý, tái chế phế liệu phục vụ sản xuất:

Qua kiểm tra thực tế về tình hình nhập khẩu phế liệu và sử dụng phế liệu của các doanh nghiệp được Bộ Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận cho thấy các doanh nghiệp đều cóbố trí khu vực dành riêng cho việc tập kết phế liệu nhập khẩu (kho, bãi phế liệu), có biện pháp để che chắn phế liệu nhập khẩu, đảm bảo không làm phát tán phế liệu và tạp chất đi kèm ra môi trường.

2. Về phương án, giải pháp xử lý phế liệu nhập khẩu:

Các doanh nghiệp đã đầu tư các thiết bị, công nghệ tái chế phế liệu nhập khẩu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất và hệ thống xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sản xuất phù hợp với việc sản xuất sản phẩm từ phế liệu nhập khẩu.

Có kýhợp đồng thuê các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

3. Về kết quả kiểm tra, phân tích mẫu môi trường đối với các doanh nghiệp đang sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất:

Qua kiểm tra thực tế cho thấy đa số các doanh nghiệp đã và đang sử dụng giấy phép nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất đều nằm trong các khu công nghiệp. Các khu công nghiệp đều có hệ thống xử lý nước thải tập trung và đang vận hành ổn định. Riêng Khu công nghiệp Ông Kèo - huyện Nhơn Trạch có hệ thống xử lý nước thải tập trung nhưng chưa đi vào vận hành; phần lớn các doanh nghiệp đều sử dụng các loại thiết bị, máy móc sử dụng bằng điện trong quá trình sản xuất, nên hầu như không phát sinh khí thải tại nguồn. Đoàn Thanh tra đã phối hợp với Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường lấy mẫu khí thải và nước thải tại 03 doanh nghiệp thuộc các ngành nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, gồm: Công ty Cổ phần thép Biên Hòa, Công ty TNHH Komet Vina và Công ty xi măng Siam City Nhơn Trạch để đánh giá tình hình thực hiện bảo vệ môi trường của các doanh nghiệp.

Sau khi có kết quả thử nghiệm của Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường đối với các mẫu khí thải và nước thải của 03 doanh nghiệp nêu trên. Ngày 07/01/2019, Trưởng đoàn thanh tra có Công văn số 02/ĐTT gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và Chi cục Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai kèm 03 phiếu kết quả thử nghiệm các thông số khí khải và nước thải đề nghị hỗ trợ, xác định các doanh nghiệp có vi phạm về bảo vệ môi trường hay không. Ngày 14/01/2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai có Văn bản số 354/STNMT-CCBVMT về việc ý kiến đối với kết quả đo đạc, phân tích mẫu khí thải và nước thải đối với 03 cơ sở thuộc đối tượng thanh tra theo Quyết định số 3431/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai; theo đó xác định

các thông số phân tích mẫu về khí thải và nước thải của 03 doanh nghiệp đều đạt quy chuẩn môi trường theo Quy chuẩn Việt Nam.

IV. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

1. Về quản lý hoạt động nhập khẩu phế liệu của các doanh nghiệp

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT ngày 15/11/2012;Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT; UBND tỉnh Đồng Nai giao Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh quản lý nhà nước về môi trường đối với hoạt động nhập khẩu phế liệu; xem xét cấp giấy chứng nhận theo quy mô phân cấp.

Trên cơ sở các quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về điều kiện nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai đã ban hành Quyết định số 11/QĐ-STNMT ngày 08/01/2014 về quy trình giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, trong đó bao gồm quy trình về cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu. Năm 2015, Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, thay thế Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012; Sở Tài nguyên và Môi trường đã rà soát và ban hành Quyết định số 1833/QĐ-STNMT ngày 20/9/2016 về quy trình giải quyết các thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, trong đó có cập nhật, điều chỉnh các nội dung về hồ sơ, trình tự thủ tục cấp giấy và thời hạn xử lý hồ sơ theo quy định tại Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015. Khi triển khai thực hiện, cơ bản các thủ tục đã được thực hiện đúng thời hạn quy định.

Định kỳ hàng năm (từ năm 2013 đến năm 2018), Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai đã báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh Đồng Nai về tình hình nhập khẩu, sử dụng phế liệu và các vấn đề môi trường liên quan đến phế liệu nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Phụ lục 05 kèm theo Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường và Phụ lục số 14 Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015. Tuy nhiên, qua kiểm tra đối chiếu giữa báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường với báo cáo của các doanh nghiệp,trong năm 2013, 2014 có 05 trường hợp (danh sách nêu trên) có sự chênh lệch về khối lượng phế liệu nhập khẩu; nguyên nhân là do:

- Trong giai đoạn này theo quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường không quy định giới hạn khối lượng phế liệu nhập khẩu, việc thông quan lô hàng trước khi nhập khẩu chỉ cần gửi thông báo nhập khẩu về Sở Tài nguyên và Môi trường. Bên cạnh đó, thời hạn báo cáo tình hình nhập

khẩu và sử dụng phế liệu nhập khẩu hàng năm về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15/01, tại thời điểm này có một số doanh nghiệp chưa gửi báo cáo nên việc tổng hợp số liệu gặp nhiều khó khăn.

- Từ năm 2015 đến nay, Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/09/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường đã quy định giới hạn khối lượng phế liệu được phép nhập khẩu, các doanh nghiệp phải được xác nhận khối lượng thông quan lô hàng của Sở Tài nguyên và Môi trường mới được phép nhập khẩu và thời hạn báo cáo định kỳ hàng năm về Bộ Tài nguyên và Môi trường chậm nhất vào ngày 31/3, do đó có đủ thời gian để kiểm tra, đôn đốc các đơn vị báo cáo, nên không còn tình trạng có sự chênh lệch về số liệu khối lượng phế liệu nhập khẩu giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu.

2. Về công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động nhập khẩu phế liệu

Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2013 đến nay, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra đối với các doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất; kết quả, đã xử lý vi phạm hành chính đối với 08 doanh nghiệp có hành vi vi phạm về công tác nhập khẩu và sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất, với tổng số tiền xử phạt là 646.770.000 đồng.

C. KẾT LUẬN

I. VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Nội dung này, Đoàn Thanh tra theo Quyết định số 2535/QĐ-BTNMT ngày 10/8/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường tiến hành thanh tra tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai theo quy định.

II. VIỆC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONGNHẬP KHẨU PHẾ LIỆU

1. Về việc chấp hành bảo vệ môi trường của các doanhnghiệp

Các doanh nghiệp đã bố trí khu vực dành riêng cho việc tập kết phế liệu nhập khẩu, có biện pháp để che chắn phế liệu nhập khẩu, đảm bảo không làm phát tán phế liệu và tạp chất đi kèm ra môi trường; đa số các doanh nghiệp đã đầu tư các thiết bị, công nghệ sử dụng bằng điện để tái chế phế liệu nhập khẩu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất nên không phát sinh ô nhiễm môi trường; các chất thải thông thường và chất thải nguy hại phát sinh được doanh nghiệp hợp đồng với các đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

Về chấp hành thủ tục nhập khẩu phế liệu, các doanh nghiệp đã nhập khẩu đúng chủng loại phế liệu ghi trong giấy phép nhập khẩu; hồ sơ nhập khẩu đầy đủ theo quy định; việc quản lý và sử dụng phế liệu nhập khẩucủa các doanh nghiệp được kiểm tra thực hiệntheo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn 03 doanh nghiệp có hành vi bán một phần khối lượng phế liệu nhập khẩu cho các tổ chức, cá nhân khácvà sử dụng phế liệu nhập khẩu không đúng địa chỉ ghi trong giấy chứng nhận, vi phạm Điểm c, Khoản 1, Điều 15 Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Hàng năm, các doanh nghiệp có gửi báo cáo khối lượng, loại phế liệu nhập khẩu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại Phụ lục 6 Thông tư liên tịch số 34/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 của Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường và Phụ lục 13a Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ Tài nguyên Môi trường. Tuy nhiên, vẫn còn 05 doanh nghiệp báo cáo khối lượng chưa kịp thời và đúng theo khối lượng thực tế nhập khẩu trong năm 2013 và năm 2014.

2. Về việc thông quan phế liệu nhập khẩu

Về hồ sơ thông quan: Các lô hàng phế liệu nhập khẩu thông quan tại cơ quan hải quan đầy đủ hồ sơ theo quy định của ngành hải quan và hồ sơ quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động nhập khẩu phế liệu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất; có chứng thư giám định chất lượng phế liệu nhập khẩu của cơ quan có thẩm quyền trước khi cho thông quan hàng hóa theo quy định tại Thông tư liên tịch số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT và Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

Về danh mục phế liệu thông quan: Các lô hàng nhập khẩu đúng danh mục phế liệu được phép nhập khẩu theo quy định tại Quyết định số 12/2006/QĐ-BTNMT ngày 08/9/2006 và Thông tư số 01/2013/TT-BTNMT ngày 28/01/2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Quyết định số 73/2014/QĐ-TTg ngày 19/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

III. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; thực hiện cấp giấy chứng nhậncho các doanh nghiệp theo quy định.

Định kỳ hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường đã báo cáo Bộ Tài nguyên và môi trường, UBND tỉnh Đồng Nai về tình hình hình nhập khẩu, sử dụng phế liệu và các vấn đề môi trường liên quan đến phế liệu nhập khẩu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai theo quy định tại Phụ lục 05 kèm theo Thông tư số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 và Phụ lục số 14 kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015. Tuy nhiên, trong năm 2013 và năm 2014 số liệu khối lượng phế liệu nhập khẩu trong báo cáo giữa Sở Tài nguyên và Môi trường và doanh nghiệp vẫn còn 05 trường hợp có chênh lệch. Từ năm 2015 đến nay, khối lượng phế liệu nhập khẩu trong báo cáo của Sở Tài nguyên và Môi trường và doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu không có sự chênh lệch về khối lượng.

IV. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC:

Theo Luật Bảo vệ Môi trường "*Phế liệu là vật liệu được thu hồi, phân loại, lựa chọn từ những vật liệu, sản phẩm đã bị loại bỏ từ quá trình sản xuất hoặc tiêu dùng để sử dụng làm nguyên liệu cho một quá trình sản xuất khác*". Thực tế cho thấy các doanh nghiệp trước khi đi vào hoạt động đều phải thực hiện các thủ tục về đánh giá tác động môi trường, xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành do các cơ quan thẩm quyền cấp theo quy

mô phân cấp. Do đó việc các chủ dự án phải thực hiện thêm thủ tục để được cấp Giấy xác nhận là trùng lắp trong thực hiện thủ tục hành chính và trong nội dung kiểm tra, xác nhận về công tác bảo vệ môi trường, cần rà soát kiến nghị xử lý.

Ngày 14/09/2018, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư số 08/2018/TT-BTNMT và Thông tư số 09/2018/TT-BTNMT về việc ban hành quy chuẩn Việt Nam về một số loại phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất, trong đó quy định trách nhiệm của ngành tài nguyên môi trường về việc kiểm tra đối với phế liệu nhập khẩu.

+ Theo nội dung quy định của các quy chuẩn ban hành kèm theo các Thông tư trên thì Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có nhà máy, cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất sẽ kiểm tra nhà nước về chất lượng phế liệu nhập khẩu phù hợp với Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường nên phế liệu của doanh nghiệp thông quan ở cảng nào thì Sở Tài nguyên và Môi trường phải đến cảng đó kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu. Hiện nay, nhiều doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thông quan phế liệu tại các cửa khẩu của các tỉnh khác. Chưa kể đến để kiểm tra tất cả các container trong các lô hàng nhập khẩu có thể kéo dài nhiều ngày do phải mở container, kiểm tra các vị trí bằng mắt thường trong container hoặc tàu chở hàng, đo độ phóng xạ, công tác bốc dỡ phế liệu, trong khi đó Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Nai không thể túc trực giám sát 24/24 tại các cảng và cũng chưa có kinh nghiệm nên không đảm bảo thực hiện tốt công việc này.

+ Theo quy định hiện hành của ngành Hải quan, trước khi thực hiện thông lô thì các lô hàng phế liệu đều phải được kiểm hóa, phân loại, kiểm định chất lượng. Nay theo quy định mới thì ngành Tài nguyên và Môi trường cũng đi kiểm tra chất lượng phế liệu, như vậy cả hai ngành đều kiểm tra, giám sát chất lượng phế liệu gây nhiều tổn thất: Làm tăng chi phí đối với các tổ chức, cá nhân nhập khẩu cũng như mất thời gian đối với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện giám sát, chưa kể đến việc kết quả phân tích chất lượng phế liệu giữa 02 cơ quan nhà nước (ngành Tài nguyên và Môi trường và ngành Hải quan) có sự khác biệt.

Theo quy định hiện nay thì việc xem xét và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về môi trường trong nhập khẩu phế liệu về làm nguyên liệu sản xuất được thực hiện bởi Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc các Sở Tài nguyên và Môi trường (*tùy theo khối lượng và loại phế liệu nhập khẩu*). Tuy nhiên, đối với các doanh nghiệp thuộc thẩm quyền cấp giấy xác nhận của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại các thông tư trên thì trách nhiệm Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám định chất lượng lô hàng là chưa phù hợp.

V. NHỮNG BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai đã có Văn bản số 13810/UBND-CNN ngày 17/12/2018 và Văn bản số 14540/UBND-CNN ngày 28/12/2018 giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xử lý hành vi vi phạm của 03 doanh nghiệp trong nhập khẩu phế liệu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất, gồm: Công ty TNHH Polycom, Công ty Cổ phần thép Biên Hòa và

Công ty Cổ phần tấm lợp vật liệu xây dựng Đồng Nai theo quy định tại Điểm đ, Khoản 2, Điều 25 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

D. BIỆN PHÁP XỬ LÝ:

Từ những nội dung kết luận nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý như sau:

1. Đối với Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Khẩn trương xử lý đối với 03 doanh nghiệp có hành vi bán phế liệu nhập khẩu cho các tổ chức, cá nhân khác và sử dụng phế liệu nhập khẩu không đúng địa chỉ ghi trong giấy chứng nhận theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh (đã nêu trên);

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với những đơn vị được cấp giấy chứng nhận, để xử lý kịp thời đối với các hành vi vi phạm trong quản lý, sử dụng phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường trong quá trình sản xuất;

- Chủ trì, phối hợp với Cục Hải quan Đồng Nai và đơn vị có liên quan đề xuất các giải pháp trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về tình hình nhập khẩu, quản lý, sử dụng phế liệu nhập khẩu của các doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh và tiến hành kiểm tra để kịp thời phát hiện, xử lý hành vi sai phạm như: Bán phế liệu nhập khẩu ra bên ngoài; báo cáo khối lượng, chủng loại phế liệu nhập khẩu không đúng quy định,...

- Tham mưu UBND tỉnh có văn bản kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường một số nội dung sau:

+ Xem xét ban hành quy định tích hợp điều kiện môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất vào hồ sơ xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường hoặc quy định cho phép các cơ sở sản xuất đã được xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường có ngành nghề phù hợp để sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất được nhập khẩu phế liệu đáp ứng các điều kiện được Bộ Công Thương, Cơ quan Hải quan chấp thuận thông quan vào nội địa để giảm bớt thủ tục hành chính.

+ Sớm triển khai tập huấn, hướng dẫn để địa phương áp dụng quy trình thực hiện giải quyết thủ tục hành chính về xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo cơ chế một cửa quốc gia.

+ Tham mưu Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chínhthống nhất thủ tục kiểm tra chất lượng phế liệu nhập khẩu khi thông quan hàng hóa vào nội địa.

2. Đối với Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn trình tự, thủ tục cho các doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu trực tiếp từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất thực hiện đúng quy định.

- Giám sát, kiểm tra chặt chẽ phế liệu nhập khẩu của các doanh nghiệp trước và sau khi thông quan.

3. Đối với các doanh nghiệp nhập khẩu phế liệu:

- Quản lý và sử dụng toàn bộ phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất đúng theo Giấy chứng nhận và quy định của pháp luật có liên quan;

- Lưu trữ hồ sơ nhập khẩu phế liệu đầy đủ, đảm bảo theo quy định pháp luật;

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm về việc nhập khẩu và sử dụng phế liệu đúng theo khối lượng thực tế nhập khẩu và thời gian quy định

4. Đối với Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định 3431/QĐ-UBND:

Giao Trưởng Đoàn thanh tra theo Quyết định số 3431/QĐ-UBND tổ chức việc công khai Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra.

5. Đối với Thanh tra tỉnh:

Tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra; tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

Trên đây là kết luận thanh tra hoạt động nhập khẩu phế liệu sử dụng làm nguyên liệu sản xuất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu dùng làm nguyên liệu sản xuất,Thủ trưởng các tổ chức và cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện cho Chủ tịch UBND tỉnh (đồng gửi Thanh tra tỉnh)./.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Chánh

***Nơi nhận*:**
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục III - Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Trưởng đoàn thanh tra;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Công Thương; Giao thông vận tải;
- Cục Hải quan;
- 28 doanh nghiệp được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu;
- Lưu: VT, NC, CNN.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN/XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 2084/KL-UBND ngày 27 / 02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp			Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp
			Giấy chứng nhậntheo Thông tư số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 (thời hạn 03 năm)	**Giấy xác nhận theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 (thời hạn 02 năm)**	**cấp lại**	
1	Công ty TNHH Sản xuất Toàn Cầu Lixil Việt Nam	Đường D1, KCN Long Đức, xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai		232/GXN-STNMT ngày 15/7/2016	182/GXN-STNMT ngày 21/6/2018	128/GXN-BTNMT ngày 31/10/2018
2	Công ty Cổ phần Q.M.T JP Plastic	Đường số 4, Khu công nghiệp Hố Nai, huyện Trảng Bom	155/GCN-STNMT ngày 04/6/2014; 341/GCN-STNMT ngày 05/12/2014 **(đã hết hiệu lực)**			35/GXN-BTNMT ngày 03/4/2018
3	Công ty TNHH Sam Hwan Vina	KCN Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	225/GCN-STNMT ngày 07/8/2013 **(đã hết hiệu lực)**	305/GXN-STNMT ngày 13/9/2016 **(đã hết hiệu lực)**		68/GXN-BTNMT ngày 28/9/2017
4	Công ty TNHH Larfage Xi măng	KCN Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch	338/GCN-STNMT ngày 14/11/2013 **(đã hết hiệu lực)**			69/GXN-BTNMT ngày 02/10/2017

5	Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa (Vicasa)	KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa	85/GCN-STNMT ngày 02/4/2013 **(đã hết hiệu lực)**			58/GXN-BTNMT ngày 14/5/2018
6	Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa	KCN Nhơn Trạch 3, huyện Nhơn Trạch				37/GXN-BTNMT ngày 05/4/2018
7	Công ty TNHH Komet Vina	Đường số 7, Khu công nghiệp Sông Mây, huyện Trảng Bom	123/GCN-STNMT ngày 16/5/2014	152/GXN-STNMT ngày 19/6/2017		
8	Công ty TNHH Kỹ Thuật Bueno	Đường số 5, khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, huyện Nhơn Trạch	123/GCN-STNMT ngày 09/5/2013; 348/GCN-STNMT ngày 11/12/2014	21/GXN-STNMT ngày 18/01/2018		
9	Công ty TNHH Hangdo Vina	Khu công nghiệp Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch	342/GCN-STNMT ngày 20/11/2013	390/GXN-STNMT ngày 07/7/2016	37/GXN-STNMT ngày 06/02/2018	
10	Công ty TNHH MTV Kankyo Japan Việt Nam	Lô A204-205-206-207 Khu công nghiệp Dệt may Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch	309/GCN-STNMT ngày 26/10/2015			
11	Công ty TNHH Mainetti (Việt Nam)	KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	340/GCN-STNMT ngày 20/11/2013	449/GXN-STNMT ngày 21/12/2016		
12	Công ty Vật liệu Xây dựng tấm lợp Đồng Nai	KCN Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch	175/GCN-STNMT ngày 25/6/2013; 323/GCN-STNMT ngày 11/11/2014 **(đã hết hiệu lực)**			
13	Công ty TNHH MTV Khải Phàm	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	166/GCN-STNMT ngày 12/6/2014 **(đã hết hiệu lực)**			
14	DNTN Duy Khương	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	373/GCN-STNMT ngày 16/12/2013; 172/GCN-STNMT ngày 18/6/2014 **(đã hết hiệu lực)**			

15	Công ty Đại Phát Thắng Lợi	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	256/GCN-STNMT ngày 02/10/2014 **(đã hết hiệu lực)**			
16	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản Than Đông Bắc	KCN Dầu Giây, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất	209/GCN-STNMT ngày 13/8/2014 **(đã hết hiệu lực)**			
17	Công ty TNHH Tài Tiến	xã Tân Hòa, huyện Trảng Bom	657/GCN-STNMT ngày 25/12/2012 **(đã hết hiệu lực)**			
18	Công ty Kobelco Eco - Solutions VN - Chi nhánh Đồng Nai (nhà máy Long Đức)	KCN Long Đức, huyện Long Thành		176/GXN-STNMT ngày 13/6/2016 **(đã hết hiệu lực)**		
19	Công ty TNHH Tái chế Việt Âu Châu	phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	324/GCN-STNMT ngày 02/11/2015 **(đã hết hiệu lực)**			
20	Công ty TNHH Myung Sung Vina	xã Phước Thái, huyện Long Thành	329/GCN-STNMT ngày 24/11/2014 **(đã hết hiệu lực)**			
21	Công ty dây dẫn kim loại Việt Nam	xã Phước Thái, huyện Long Thành	19/GCN-STNMT ngày 29/01/2013	321/GXN-STNMT ngày 02/11/2015		
22	Công ty TNHH Polycom	KCN Long Thành, huyện Long Thành	83/GCN-STNMT ngày 28/3/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
23	Công ty TNHH Mai Dương	xã An Hòa, thành phố Biên Hòa	122/GCN-STNMT ngày 05/7/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
24	Công ty TNHH Tân Phát Tài	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	339/GCN-STNMT ngày 20/11/2013	328/GCN-STNMT ngày 21/11/2014 **(đã hết hiệu lực)**		

25	DNTN Tam Hiệp Thành	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	341/GCN-STNMT ngày 20/11/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
26	Công ty TNHH Dae Duk Band Việt Nam	KCN Long Thành, huyện Long Thành	240/GCN-STNMT ngày 20/18/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
27	DNTN Hoàn Mỹ 1	xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu	174/GCN-STNMT ngày 25/6/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
28	Công ty TNHH Thương mại - Môi trường Thiên Phước	xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ	291/GCN-STNMT ngày 16/9/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
29	Công ty Dây đồng CFT	KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa	20/GCN-STNMT ngày 29/01/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
30	Công ty TNHH CYG Thanh Hồng	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	236/GCN-STNMT ngày 16/8/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
31	Công ty TNHH MTV Thanh Tùng 2	xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu	103/GCN-STNMT ngày 10/4/2013 **(đã hết hiệu lực)**			

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

DANH SÁCH DOANH NGHIỆP ĐƯỢC THANH TRA TRONG CÔNG TÁC NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 2083 /KL-UBND ngày 27 / 02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp			Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp
			Giấy chứng nhậntheo Thông tư số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 (thời hạn 03 năm)	Giấy xác nhận theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 (thời hạn 02 năm)	cấp lại	
I	**01 Doanh nghiệp giải thể**					
1	Công ty TNHH MTV Khải Phàm	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	166/GCN-STNMT ngày 12/6/2014 **(đã hết hiệu lực)**			
II	**01 Doanh nghiệp ngưng hoạt động**					
2	Công ty TNHH Tái chế Việt Âu Châu	phường Long Bình, thành phố Biên Hòa	324/GCN-STNMT ngày 02/11/2015 **(đã hết hiệu lực)**			
III	**16 doanh nghiệp nhập khẩu trực tiếp từ nước ngoài**					
3	Công ty TNHH Sam Hwan Vina	KCN Nhơn Trạch 5, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	225/GCN-STNMT ngày 07/8/2013 **(đã hết hiệu lực)**	305/GXN-STNMT ngày 13/9/2016 **(đã hết hiệu lực)**		68/GXN-BTNMT ngày 28/9/2017

4	Công ty TNHH Larfage Xi măng	KCN Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch	338/GCN-STNMT ngày 14/11/2013 **(đã hết hiệu lực)**			69/GXN-BTNMT ngày 02/10/2017
5	Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa (Vicasa)	KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa	85/GCN-STNMT ngày 02/4/2013 **(đã hết hiệu lực)**			58/GXN-BTNMT ngày 14/5/2018
6	Công ty TNHH Komet Vina	Đường số 7, Khu công nghiệp Sông Mây, huyện Trảng Bom	123/GCN-STNMT ngày 16/5/2014	152/GXN-STNMT ngày 19/6/2017		
7	Công ty TNHH Kỹ Thuật Bueno	Đường số 5, khu công nghiệp Nhơn Trạch 3, huyện Nhơn Trạch	123/GCN-STNMT ngày 09/5/2013; 348/GCN-STNMT ngày 11/12/2014	21/GXN-STNMT ngày 18/01/2018		
8	Công ty TNHH Hangdo Vina	Khu công nghiệp Nhơn Trạch, huyện Nhơn Trạch	342/GCN-STNMT ngày 20/11/2013	390/GXN-STNMT ngày 07/7/2016	37/GXN-STNMT ngày 06/02/2018	
9	Công ty TNHH Mainetti (Việt Nam)	KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	340/GCN-STNMT ngày 20/11/2013	449/GXN-STNMT ngày 21/12/2016		
10	Công ty Vật liệu Xây dựng tấm lợp Đồng Nai	KCN Ông Kèo, huyện Nhơn Trạch	175/GCN-STNMT ngày 25/6/2013; 323/GCN-STNMT ngày 11/11/2014 **(đã hết hiệu lực)**			
11	Công ty CP Đầu tư Khoáng sản Than Đông Bắc	KCN Dầu Giây, xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất	209/GCN-STNMT ngày 13/8/2014 **(đã hết hiệu lực)**			
12	Công ty Kobelco Eco-Solutions VN - Chi nhánh Đồng Nai (nhà máy Long Đức)	KCN Long Đức, huyện Long Thành		176/GXN-STNMT ngày 13/6/2016 **(đã hết hiệu lực)**		
13	Công ty TNHH Myung Sung Vina	xã Phước Thái, huyện Long Thành	329/GCN-STNMT ngày 24/11/2014 **(đã hết hiệu lực)**			

14	Công ty TNHH Polycom	KCN Long Thành, huyện Long Thành	83/GCN-STNMT ngày 28/3/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
15	Công ty TNHH Mai Dương	xã An Hòa, thành phố Biên Hòa	122/GCN-STNMT ngày 05/7/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
16	DNTN Hoàn Mỹ 1	xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu	174/GCN-STNMT ngày 25/6/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
17	Công ty Dây đồng CFT	KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa	20/GCN-STNMT ngày 29/01/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
18	Công ty TNHH CYG Thanh Hồng	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	236/GCN-STNMT ngày 16/8/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
IV	**06 Doanh nghiệp nhập khẩu từ khu chế xuất, khu phi thuế quan và DN chế xuất**					
19	DNTN Duy Khương	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	373/GCN-STNMT ngày 16/12/2013; 172/GCN-STNMT ngày 18/6/2014 **(đã hết hiệu lực)**			
20	Công ty Đại Phát Thắng Lợi	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	256/GCN-STNMT ngày 02/10/2014 **(đã hết hiệu lực)**			
21	Công ty TNHH Tài Tiến	xã Tân Hòa, huyện Trảng Bom	657/GCN-STNMT ngày 25/12/2012 **(đã hết hiệu lực)**			
22	Công ty TNHH Tân Phát Tài	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	339/GCN-STNMT ngày 20/11/2013	328/GCN-STNMT ngày 21/11/2014 **(đã hết hiệu lực)**		

23	Công ty TNHH Thương mại - Môi trường Thiên Phước	xã Xuân Mỹ, huyện Cẩm Mỹ	291/GCN-STNMT ngày 16/9/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
24	Công ty TNHH MTV Thanh Tùng 2	xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu	103/GCN-STNMT ngày 10/4/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
V	**04 Doanh nghiệp không nhập khẩu**					
25	Công ty TNHH Hưng nghiệp Formosa	KCN Nhơn Trạch 3, huyện Nhơn Trạch				37/GXN-BTNMT ngày 05/4/2018
26	DNTN Tam Hiệp Thành	xã Thiện Tân, huyện Vĩnh Cửu	341/GCN-STNMT ngày 20/11/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
27	Công ty TNHH Dae Duk Band Việt Nam	KCN Long Thành, huyện Long Thành	240/GCN-STNMT ngày 20/18/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
28	Công ty dây dẫn kim loại Việt Nam	xã Phước Thái, huyện Long Thành	19/GCN-STNMT ngày 29/01/2013	321/GXN-STNMT ngày 02/11/2015		

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3

DANH SÁCH CÁC DOANH NGHIỆP BÁO CÁO KHỐI LƯỢNG PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU CHÊNH LỆCH VỚI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG NĂM 2013 VÀ NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Kết luận thanh tra số 2084 /KL-UBND ngày 27 / 02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên Doanh nghiệp	Địa chỉ	Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp		Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp	Ghi chú
			Giấy chứng nhậntheo Thông tư số 34/2012/TTLT-BCT-BTNMT ngày 15/11/2012 (thời hạn 03 năm)	Giấy xác nhận theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 (thời hạn 02 năm)		
1	Công ty Cổ phần Thép Biên Hòa (Vicasa)	KCN Biên Hòa 1, thành phố Biên Hòa	85/GCN-STNMT ngày 02/4/2013 **(đã hết hiệu lực)**		58/GXN-BTNMT ngày 14/5/2018	
2	Công ty TNHH Komet Vina	Đường số 7, Khu công nghiệp Sông Mây, huyện Trảng Bom	123/GCN-STNMT ngày 16/5/2014	152/GXN-STNMT ngày 19/6/2017		
3	Công ty TNHH Polycom	KCN Long Thành, huyện Long Thành	83/GCN-STNMT ngày 28/3/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
4	DNTN Hoàn Mỹ 1	xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu	174/GCN-STNMT ngày 25/6/2013 **(đã hết hiệu lực)**			
5	Công ty Dây đồng CFT	KCN Biên Hòa 1, Biên Hòa	20/GCN-STNMT ngày 29/01/2013 **(đã hết hiệu lực)**			